

Số: /2020/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tiếp nhận cán bộ, công chức, viên chức về công tác tại tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định số 102/2016/QĐ-UBND ngày 04 tháng 02 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;
Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;
Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;
Căn cứ Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ;*

Căn cứ Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 27/2019/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định nội dung chính ghi trên văn bằng và phụ lục văn bằng giáo dục đại học;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 110/TTr-SNV ngày 14 tháng 5 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tiếp nhận cán bộ, công chức, viên chức về công tác tại tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định số 102/2016/QĐ-UBND ngày 04 tháng 02 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang

1. Sửa đổi khoản 1, khoản 2 và bổ sung khoản 6, Điều 4 như sau:

“1. Có trình độ đại học trở lên; có chuyên ngành hoặc ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm cần tiếp nhận. Riêng giáo viên khối Mầm non và nhân viên hành chính trường học có trình độ từ Cao đẳng trở lên.

2. Có thời gian công tác trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập tính đến thời điểm tiếp nhận hồ sơ xin chuyển công tác từ 03 năm (36 tháng) trở lên, không tính thời gian thử việc, tập sự; trong thời gian công tác có 03 năm liên tục gần nhất được cơ quan có thẩm quyền đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên”.

“6. Trường hợp tiếp nhận cán bộ, công chức, viên chức là người được tuyển dụng theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ; con liệt sĩ, con thương binh hạng 1, con bệnh binh hạng 1, con của người hoạt động cách mạng trước tổng khởi nghĩa (từ ngày 19 tháng 8 năm 1945 trở về trước), con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học suy giảm khả năng lao động do bệnh tật từ 81% trở lên và một số trường hợp đặc biệt khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định”.

2. Sửa đổi điểm d, điểm e, điểm g, khoản 1, Điều 5 như sau:

d) Người tốt nghiệp thủ khoa ở trình độ đại học.

e) Vận động viên thể thao (tốt nghiệp đại học chuyên ngành thể dục thể thao trở lên) không quá 30 (ba mươi) tuổi được cơ quan có thẩm quyền phong đẳng cấp kiện tướng cấp quốc gia, quốc tế.

g) Người tốt nghiệp thạc sĩ, trước khi học thạc sĩ có bằng tốt nghiệp đại học loại khá trở lên; người tốt nghiệp đại học loại giỏi trở lên; Bác sỹ nội trú, Bác sỹ chuyên khoa I, Dược sỹ chuyên khoa I (tiếp nhận về viên chức ngành y tế) ”.

Điều 2. Các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên (*được quy định tại Quyết định số 13/2019/QĐ-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh*) khi tiếp nhận cán bộ, công chức, viên chức về công tác tại đơn vị phải thực hiện đúng các điều kiện, thứ tự ưu tiên, số lượng và quy trình tiếp nhận được quy định tại Quyết định số 102/2016/QĐ-UBND ngày 04 tháng 02 năm 2016 và quyết định này; thẩm quyền tiếp nhận theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 6 năm 2020. Các quy định trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp được Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp về quản lý tổ chức bộ máy và biên chế; các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên; các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Vụ Pháp chế (Bộ Nội vụ);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban Đảng, cơ quan, đơn vị thuộc Tỉnh ủy;
- UBMTTQVN tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH, VP HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- + LĐVP, TKCT, Trưởng các phòng, đơn vị;
- + Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Dương Văn Thái